

MỤC LỤC KỈ YẾU NĂM 2015

- * **Nguyễn Thế Kỷ** - *Giới ngôn ngữ học cả nước sẽ có đóng góp rất xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* i
- * **Nguyễn Việt Ngoạn** - *Trường Đại học Sài Gòn TP. Hồ Chí Minh vinh dự đăng cai và đồng tổ chức Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2015* iv
- * **Lê Quang Thiêm** - *Hội thảo Ngữ học toàn quốc lần thứ 18 lần đầu tiên tổ chức tại thành phố mang tên Bác với chủ đề "Thống nhất - phát triển - hội nhập"* vi

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

1. **Phạm Thị Kim Anh** - *Những đặc tính của tín hiệu ngôn ngữ (một số điểm cần trao đổi khi giảng dạy vấn đề tín hiệu ngôn ngữ cho sinh viên đại học Ngữ văn theo hướng tích hợp Ngôn ngữ - Văn học)* 9
2. **Lê Thị Bình, Đào Thị Lý** - *Đề ngữ trong quan hệ với các thành phần cú pháp của câu (trong các tác phẩm của Nam Cao)* 15
3. **Đinh Kiều Châu** - *Về các dịch vụ thông tin ngôn ngữ và truyền thông xã hội tiếng Việt* 20
4. **Phan Hữu Đạt** - *Trở lại vấn đề văn hóa Nam Á* 26
5. **Trần Trí Dõi** - *Trao đổi thêm về vấn đề địa danh học ở Việt Nam* 33
6. **Dương Thị Dung** - *Cấu trúc mục từ ngôn ngữ học trong Từ điển bách khoa Việt Nam* 44
7. **Nguyễn Đức Dương** - *Đề đọc hiểu tục ngữ* 50
8. **Đỗ Thành Dương** - *Hiện tượng tách từ trong thành ngữ tiếng Việt* 57
9. **Đinh Văn Đức** - *Đông phương học và một vài điều chỉnh trong địa hạt Từ pháp học tiếng Việt* 63
10. **Trần Thị Huyền Gấm** - *Ấn dụ ý niệm "lửa" trong tiếng Việt* 69
11. **Cao Xuân Hải** - *Biểu thức ngữ vi của hành động trần thuật trong tiếng Việt* 75
12. **Từ Thu Hằng** - *Có một nền Bách khoa thư Việt Nam* 80
13. **Trần Thị Ngọc Hiếu** - *Dạy học âm vần cho học sinh thiếu năng trí tuệ học hòa nhập (tại quận 8 TP Hồ Chí Minh)* 87
14. **Lê Trung Hoa** - *Các hiện tượng mang tính quy luật về ngữ nghĩa dùng để xác định từ nguyên tiếng Việt* 93
15. **Nguyễn Thị Bích Hợp** - *Ấn dụ thực thể có miền đích là ý niệm "đồ ăn" trong tiếng Việt theo quan điểm ngôn ngữ học tri nhận* 99
16. **Nguyễn Thị Thanh Huệ** - *Từ ngữ xưng hô trong hành vi nịnh* 105
17. **Ngô Thị Huệ** - *Cấu tạo từ lấy nhìn từ góc độ loại hình học và ngôn ngữ học tri nhận* 115
18. **Nguyễn Thị Huệ** - *Đặc điểm các văn bản tổng thuật từ góc độ ngôn ngữ học văn bản* 122
19. **Ngô Phi Hùng** - *Một số nhận xét về đặc điểm cấu tạo thuật ngữ khoa học tự nhiên tiếng Việt* 130
20. **Lê Thị Ngọc Huyền** - *Tựa đề bài báo của một số tờ báo in hiện nay* 138
21. **Nguyễn Thị Huyền** - *"Vi" trong tiếng Việt và tiếng Anh* 146
22. **Vũ Thị Hương** - *Các từ ngữ chỉ động vật trong ca khúc thiếu nhi Việt Nam (từ 1945 đến nay)* 154

23.	Nguyễn Văn Khang - <i>Tiếng Việt trong bối cảnh thống nhất đất nước, hội nhập và phát triển</i>	161
24.	Nguyễn Lai - <i>Một số trải nghiệm từ cách tiếp cận tâm nhìn ngôn ngữ Hồ Chí Minh</i>	168
25.	Phạm Văn Lam - <i>Khái quát về quan hệ nhân quả trong tiếng Việt</i>	173
26.	Phạm Văn Lam, Lê Thị Hương Lan - <i>Khái quát về quan hệ thuộc tính và quan hệ thuộc tính trong hệ thống từ ghép tiếng Việt</i>	184
27.	Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Công Đức - <i>Mấy vấn đề về địa danh học Việt Nam</i>	193
28.	Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thị Thu Hà - <i>Góp thêm một số ý kiến về việc xác định hạt nhân ngữ nghĩa trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu</i>	199
29.	Nguyễn Hoàng Linh - <i>Vài nét về sự tương đồng trong ẩn dụ từ vựng có thành tố phụ là từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người</i>	204
30.	Võ Thị Tuyết Mai - <i>Rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp một trong môn tiếng Việt - nhìn từ sách giáo khoa sau 1975</i>	208
31.	Nguyễn Thị Hồng Ngân - <i>Tìm hiểu một số phương tiện ngôn ngữ điều chỉnh sự tương tác trong hội thoại dạy học (khảo sát ở bậc THCS)</i>	215
32.	Huỳnh Thị Ái Nguyên - <i>Hướng tới một chuẩn ngôn ngữ cho học sinh Việt Nam</i>	221
33.	Tôn Nữ Mỹ Nhật - <i>Phân tích diễn ngôn đa thức: một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>	227
34.	Phạm Nguyên Nhung - <i>Phân tích lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua mô hình giao tiếp của Jakobson</i>	237
35.	Hoàng Thị Nhung - <i>Về việc định nghĩa các tình thái từ trong Từ điển giải thích dành cho học sinh tiểu học</i>	244
36.	Đỗ Thuý Nhung - <i>Một số thuật ngữ mới trong văn kiện đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XII - năm 1982</i>	251
37.	Nguyễn Thị Hạnh Phương - <i>Sự phát triển ngữ nghĩa của từ “ngon” trong tiếng Việt trên cơ sở nghiệm thân</i>	257
38.	Mai Thị Kiều Phương - <i>Phân loại vốn từ tiếng Việt trên bình diện từ vựng - ngữ nghĩa</i>	262
39.	Trần Thị Kim Phương, Trần Thị Quế Chi - <i>“Xong” và “rời” trong tiếng Việt, nhìn từ lý thuyết ba bình diện: kết học, nghĩa học, dụng học</i>	267
40.	Dương Xuân Quang - <i>Biện hộ cho chữ quốc ngữ (biến thể văn tự nào phù hợp cho tiếng Việt: chữ khối vuông hay chữ cái Latin?)</i>	275
41.	Tạ Thành Tấn - <i>Xác định yếu tố thứ hai của các nguyên âm đôi tiếng Việt trên cứ liệu phân tích âm học bằng computer</i>	281
42.	Nguyễn Phương Thái, Lê Thị Thanh Tinh - <i>Quan hệ nhân quả trong từ ghép tiếng Việt</i>	289
43.	Lê Kính Thắng, Phạm Hồng Hải - <i>Tính từ tiếng Việt - nhìn từ phương diện cấu trúc tham tố và cấu trúc cú pháp</i>	294
44.	Bùi Khánh Thế - <i>Khả năng song ngữ của các thế hệ người Việt Nam trong bối cảnh giao tiếp đa ngữ</i>	300
45.	Lê Quang Thiêm - <i>Thuật ngữ tiếng Việt trong nền giáo dục khoa học nước ta</i>	306
46.	Bùi Thị Minh Thuý - <i>Giá trị ba ấn phẩm chữ quốc ngữ đầu tiên của Alexandre de Rhodes và những đỉnh chính cần thiết (kỷ niệm 400 năm chữ Quốc ngữ ra đời)</i>	312
47.	Thái Thị Bích Thuý - <i>Cấu trúc vĩ mô trong một số từ điển đồng nghĩa tiếng Việt</i>	318
48.	Nguyễn Ngọc Bích Trâm - <i>Cải thiện kỹ năng đọc hiểu của học sinh lớp bốn bằng sơ đồ tóm tắt nội dung</i>	326
49.	Đào Duy Tùng - <i>Ẩn dụ tu từ và ẩn dụ tri nhận (qua ngữ liệu dân ca Nam Bộ)</i>	334
50.	Lê Thị Thuý Vinh - <i>Về một xu hướng ghép hợp nghĩa bao gộp của từ ngữ kinh tế</i>	339

51.	Lê Thị Thanh Xuân - <i>Nghiên cứu những thuộc tính của động vật trong mô hình tri nhận nguồn</i>	341
BẢN NGỮ VÀ NGOẠI NGỮ		
52.	Nguyễn Hoàng An, Trương Thị Thu Hà - <i>Ứng dụng MẠNG TỪ TIẾNG ANH vào dạy và học tiếng Anh cho học viên người Việt</i>	345
53.	Lê Thị Chinh - <i>Khảo sát xu hướng tạo từ mới trong tiếng Anh</i>	356
54.	Vũ Thành Công - <i>Trật tự từ trong câu cầu khiến ngôi thứ ba tiếng Nga (có đối chiếu với tiếng Việt)</i>	365
55.	Nguyễn Thanh Dung - <i>Đặc điểm cấu tạo thuật ngữ âm nhạc tiếng Anh</i>	370
56.	Đỗ Thị Xuân Dung - <i>Giá trị kinh nghiệm của từ ngữ trong khẩu hiệu chính trị - xã hội tiếng Anh và tiếng Việt</i>	377
57.	Đình Điền - <i>Phân tích cấu trúc từ điển OALD Anh - Việt</i>	385
58.	Phạm Hữu Đức - <i>Đặc điểm ngôn ngữ trong hợp đồng tiếng Anh và hợp đồng tiếng Việt</i>	395
59.	Đỗ Xuân Hải - <i>Cấu trúc tu từ của phân dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh</i>	402
60.	Nguyễn Thị Bích Hạnh - <i>Đặc điểm của hiện tượng tiếng Anh xen lẫn tiếng Việt trên một số trang mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay</i>	413
61.	Nguyễn Thị Lệ Hằng - <i>Sự cần thiết và giải pháp của việc triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Quảng Bình</i>	422
62.	Bùi Hiền - <i>Ngoại ngữ học</i>	429
63.	Lê Thanh Hòa - <i>Các kiểu giao thoa ngữ âm tiếng Anh của người Việt</i>	441
64.	Nguyễn Thu Hương - <i>Một số kiểu loại khen gián tiếp trong ngôn ngữ văn hoá Việt Nga</i>	450
65.	Lưu Quý Khương, Ngọc Toàn - <i>Ý niệm sự tình chuyển động trong tiếng Việt có sự liên hệ với tiếng Anh</i>	456
66.	Nguyễn Trung Kiên - <i>Cách sử dụng cường điệu biểu thị khoa trương trong tiếng Hán</i>	463
67.	Nguyễn Thị Diệu Linh - <i>Bản dịch “Phé đơ” của Vũ Công Hoan: sai biệt ngôn ngữ - văn hoá trong dịch thuật văn học Trung Quốc ở Việt Nam</i>	469
68.	Vũ Lộc - <i>Về bộ Đại từ điển Việt - Nga mới</i>	476
69.	Hoàng Tuyết Minh, Nguyễn Văn Quang - <i>Các phạm trù nghĩa của các động từ chuyển động trong tiếng Việt dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận</i>	486
70.	Hồ Thị Kiều Oanh - <i>Một số đặc trưng cú pháp và biện pháp tu từ trong khẩu hiệu quảng cáo thực phẩm chức năng bằng tiếng Anh và tiếng Việt</i>	492
71.	Trần Thế Phi - <i>Dịch thành ngữ biểu thị cảm xúc vui - buồn từ tiếng Anh sang tiếng Việt</i>	498
72.	Lê Tuấn Sơn - <i>Xem lại một số tên gọi liên quan đến Hàn Quốc</i>	504
73.	Lại Thị Phương Thảo - <i>Lỗi phát âm tiếng Anh của sinh viên Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội</i>	508
74.	Lý Toàn Thắng, Phạm Hùng Việt - <i>Bản ngữ hoá và ngoại lai hoá trong vay mượn ngôn ngữ</i>	517
75.	Trần Thị Thanh Thủy - <i>Một số đề xuất cải cách ngôn ngữ ở Nhật Bản giai đoạn cận đại</i>	522
76.	Lê Hùng Tiến - <i>Phê bình đánh giá dịch thuật và dịch văn học Anh - Việt</i>	530
77.	Đỗ Thuỳ Trang - <i>Từ ngữ tiếng Anh như là sự trộn mã trên báo điện tử tiếng Việt hiện nay</i>	539

78.	Nguyễn Hoàng Phương Trâm - <i>Lỗi chính tả của học sinh người Hoa so với học sinh người Việt tại quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh</i>	549
79.	Nguyễn Quang Minh Triết - <i>Nghĩa biểu trưng của từ mô phỏng âm thanh trong tiếng Anh</i>	556
80.	Tiền Mỹ Tú - <i>Đổi mới dạy học tiếng Hoa ở trung tâm giáo dục thường xuyên tiếng Hoa, quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh</i>	562
81.	Đinh Hồng Vân - <i>Những đóng góp của dịch thuật vào dạy - học ngoại ngữ</i>	570
82.	Đỗ Quang Việt - <i>Một số khác biệt trong việc sử dụng các chiến lược hình cầu của người Việt và người Pháp</i>	575
83.	Đặng Vinh - <i>Nghiên cứu ứng dụng dịch song ngữ các bài hát Anh - Việt, Việt - Anh trong học phần phiên dịch</i>	583
84.	Hoàng Thị Yên - <i>Hành động hỏi trực tiếp yêu cầu xác nhận thông tin tiếng Hàn (liên hệ với tiếng Việt)</i>	588

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

85.	Nguyễn Thị Phương Anh - <i>Trường từ vựng trang phục trong văn hoá người Việt đồng bằng Bắc Bộ qua ca da, tục ngữ</i>	597
86.	Nguyễn Ngọc Ân - <i>Cách xưng hô đặc biệt trong quan hệ gia đình hai bên thông gia</i>	606
87.	Phan Mậu Cảnh (Trường Cao đẳng VHNT Nghệ An) - <i>Đặc trưng và giá trị văn hoá - ngôn ngữ của dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh</i>	612
88.	Lưu Văn Din - <i>Trường nghĩa liên quan đến “tội” theo quan niệm của Đạo Công giáo</i>	619
89.	Hoàng Thuý Hà - <i>Một số cách thức sử dụng nói lời hay trong giao tiếp tiếng Việt</i>	624
90.	Đặng Hoàng Hải - <i>Các mục từ về lễ hội cổ truyền trong các công trình bách khoa ở Việt Nam</i>	628
91.	Võ Xuân Hào - <i>“Ngôn ngữ sành điệu” của giới trẻ trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập</i>	634
92.	Lý Tùng Hiếu, Nguyễn Thị Thu Thủy - <i>Cách đặt tên làng của người Chăm (trên cứ liệu paleo Chăm ở Ninh Thuận - Bình Thuận)</i>	640
93.	Nguyễn Chí Hòa, Nguyễn Thị Phụng - <i>Văn hoá như một tiêu chuẩn trong học tập tiếng Việt</i>	649
94.	Hoàng Ngọc Hùng - <i>Văn hoá người Việt qua ngôn ngữ bài thiệu Võ Việt</i>	660
95.	Nguyễn Đăng Khánh - <i>Biểu trưng của ghe xuồng trong đời sống văn hoá - ngôn ngữ của vùng sông nước miền Tây Nam Bộ</i>	666
96.	Vũ Liên, Nguyễn Hữu Thế - <i>So sánh đặc trưng văn hoá nhóm thành ngữ có thành tố chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Việt với tiếng Anh</i>	675
97.	Tăng Tấn Lộc - <i>Ấn dụ tri nhận về sông nước trong ca từ nhạc Trịnh Công Sơn</i>	684
98.	Hồ Xuân Mai - <i>Ngôn ngữ văn hoá</i>	694
99.	Nguyễn Thị Tuyết Ngân - <i>Nói dối: định nghĩa và đặc trưng</i>	705
100.	Nguyễn Hoài Nguyên - <i>Tính nhạc trong ví giặm Nghệ Tĩnh</i>	711
101.	Hoàng Thị Kim Nhung - <i>Thiết kế trò chơi trong giờ ngữ văn nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú Thái Nguyên</i>	715

102.	Đinh Ngọc Thủy, Lê Thị Kiều Vân - Ý niệm hoá văn hoá và ứng dụng trong phân tích ngôn ngữ	722
103.	Lê Văn Trường - Suy nghĩ về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá và những giá trị tinh thần qua một số ví dụ về ca dao, thành ngữ và tục lệ của người Việt	730
104.	Tạ Đức Tú - Nghiên cứu tín ngưỡng trên phương diện thuật ngữ văn hoá	734
105.	Nguyễn Thị Uyên - Bước đầu tìm hiểu về giới qua tên riêng người Việt	740
106.	Lê Thị Kiều Vân, Hà Thị Minh Thu - Nhìn lại mối quan hệ giữa ngôn ngữ - văn hoá - tri nhận	743
107.	Đỗ Anh Vũ - Một phác thảo về "Tiền" trong tiếng Việt	748
108.	Trần Thị Hoàng Yến - Đặc trưng văn hoá ứng xử của người Việt thể hiện qua lời chửi trong truyện ngắn Việt Nam	754

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

109.	Lộ Đức Anh - Viết lại văn bản văn chương: trường hợp “Đôi lứa xứng đôi” của Nam Cao	759
110.	Trần Hoài Anh - Về đẹp ngôn ngữ trong ca dao Quảng Ngãi	762
111.	Trần Thị Lan Anh - Ấn dụ ý niệm trong bài thơ “Và anh tồn tại” của Lưu Quang Vũ	769
112.	Phạm Mai Chiên - Tìm hiểu các ngôn từ thể hiện cái bi trong dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh	772
113.	Nguyễn Văn Chiến - Ấn dụ - phúng dụ trong mô tả thân phận “con người bé nhỏ” ở truyện vừa “Người trưởng trạm” của A. Puskin	775
114.	Nguyễn Đức Chính - Từ vựng khẩu ngữ trong thơ Bùi Giáng	780
115.	Hoàng Ngọc Cương - Tìm hiểu về dấu vết văn tiếng Việt cổ và âm phi Hán Việt trong Truyện nôm “Hoa tiên nhuận chính”	787
116.	Nguyễn Kim Cường - Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật truyện cổ tích thần kì người Việt từ phương diện ngữ dụng học	795
117.	Dương Quốc Cường - Nghệ thuật sử dụng các nghĩa phái sinh của từ để tăng tính hình tượng và biểu cảm trong tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình” của L.Tônxtôi	801
118.	Trần Văn Dũng, Hồ Văn Hải - Thử bàn thêm về một số kí hiệu nghệ thuật trong các tác phẩm viết về Tây Nguyên	805
119.	Nguyễn Thị Bạch Dương - Biểu thức ngôn ngữ chỉ hoạt động của động vật trong truyện đồng thoại Việt Nam	810
120.	Hoàng Điệp - Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ trong bài thơ “Hầu trời” của Tản Đà	817
121.	Thành Đức Hồng Hà - Đối thoại trong tiểu thuyết bằng thơ Evgeni Onegin của A.Puskin	820
122.	Nguyễn Thị Thu Hà - Một số đặc điểm của cấu trúc có ý nghĩa nhân quả được biểu hiện bằng quan hệ từ khảo sát trong “Truyện đọc tiểu học”	826
123.	Đặng Thanh Hải - Thành ngữ - tục ngữ trong PHÚ tiếng Việt	833
124.	Trần Thị Diễm Hạnh - Biểu tượng "Nước" trong "Nỗi buồn chiến tranh" của Bảo Ninh	837
125.	Huỳnh Thị Hồng Hạnh - Ngôn ngữ phóng sự trong “Túp lều nát” của Nguyễn Đông Chi	843

126.	Lê Thị Hiền - <i>Chất trữ tình trong ngôn ngữ truyện thơ dân tộc Thái ở Việt Nam</i>	849
127.	Nguyễn Thị Hiền - <i>Hiện tượng chuyển trường nghĩa “Người” trong thơ Đồng Đức Bốn</i>	855
128.	Nguyễn Phước Hoàng - <i>Chữ “Thương” qua ca dao tình yêu đôi lứa Nam Bộ</i>	862
129.	Cao Thị Hồng - <i>Lời văn nghệ thuật truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1975</i>	870
130.	Trương Chí Hùng - <i>Tiểu thuyết “Những ngã tư và những cột đèn” của Trần Dần dưới góc nhìn tu từ</i>	876
131.	Nguyễn Văn Hùng - <i>Sách lược tổ chức diễn ngôn tự sự trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại</i>	883
132.	Nguyễn Việt Hùng - <i>Ngôn từ nghệ thuật trong sáng tác ca dao đương đại</i>	890
133.	Dương Thị Thanh Huyền - <i>Lớp từ chỉ thời gian trong “Rong rêu” của Bùi Giáng</i>	897
134.	Trần Thị Hương - <i>Tiểu từ tình thái trong “Tiểu thuyết Triều Ân”</i>	904
135.	Nguyễn Thị Hưởng - <i>Ngôn ngữ thơ Phan Huyền Thư và Vi Thùy Linh</i>	912
136.	Nguyễn Xuân Lạc - <i>Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của Nam Cao trong đoạn mở đầu truyện ngắn “Chí Phèo”</i>	915
137.	Nguyễn Thị Ngọc Lan - <i>So sánh nghệ thuật trong thơ ca dân gian dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc về đề tài tình yêu</i>	919
138.	Đỗ Thị Kim Liên - <i>Sự biến đổi của thành ngữ trong hành chức (trên tư liệu truyện ngắn và tiểu thuyết sau 1975)</i>	926
139.	Hà Thị Hồng Mai - <i>Lập luận theo kiểu diễn dịch - một trong những cách thức lập luận trong ca dao Việt Nam</i>	938
140.	Vũ Thị Hương Mai - <i>Tìm hiểu nhịp điệu trong thơ lục bát</i>	942
141.	Nguyễn Thị Tuyết Minh - <i>Lớp ngôn từ thông tục trong văn xuôi đương đại Việt Nam</i>	949
142.	Hà Quang Năng, Phạm Thị Thương - <i>Giá trị của từ tượng hình trong thơ Nguyễn Duy</i>	956
143.	Ngô Thị Thuý Nga - <i>Nghĩa biểu trưng của từ láy trong ngôn ngữ thơ Việt Nam (trên tư liệu tuyển tập “Thơ Việt Nam 1945-1985”)</i>	966
144.	Đào Thuý Nguyên, Nguyễn Thị Bích Dậu - <i>Ngôn ngữ nghệ thuật trong sáng tác của Hà Thị Cẩm Anh</i>	970
145.	Lê Thị Như Nguyệt - <i>So sánh tu từ trong “Lượn Sương” của người Tày</i>	976
146.	Trương Thị Nhân - <i>Về các kết cấu có yếu tố “chữ” trong ca dao xứ Huế</i>	982
147.	Lê Kim Nhung - <i>Hiệu quả của ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong Thơ mới</i>	989
148.	Hồ Trần Ngọc Oanh, Trần Thị Hải Lệ - <i>Tính từ trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương xét trên bình diện ngữ pháp</i>	993
149.	Chu Thị Thuý Phương - <i>Vẻ đẹp của hình tượng chị Dậu dưới góc nhìn của lí thuyết lập luận</i>	999
150.	Phạm Thị Hương Quỳnh - <i>Ẩn dụ bản thể Trường thị giác là một bầu chứa trong thơ Xuân Quỳnh</i>	1003
151.	Nguyễn Thu Quỳnh - <i>Ẩn dụ bản thể về phạm trù tình cảm yêu trong Truyện Kiều</i>	1006
152.	Trần Văn Sáng - <i>Về bức tranh các ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Tây Thừa Thiên - Huế</i>	1010
153.	Nguyễn Thị Hồng Sanh - <i>Đặc điểm thi đoạn Thơ mới 1932-1945</i>	1018
154.	Hà Thị Vinh Tâm - <i>Ý nghĩa của từ “áy” trong bài thơ Từ áy (Tố Hữu) và Tây Tiến (Quang Dũng)</i>	1029
155.	Lê Văn Tấn - <i>“Ức Trai thi tập” và tư cách ẩn sĩ Nguyễn Trãi</i>	1033
156.	Đỗ Thị Thạch - <i>Tìm hiểu về hiện tượng ca dao tục ngữ “ché” thế kỉ XX</i>	1041
157.	Phạm Thị Phương Thái - <i>Hư từ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi</i>	1046

158.	Nguyễn Thị Thái - Đại từ nhân xưng qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết của Chu Lai	1050
159.	Nguyễn Thị Thanh - Các trường từ vựng ngữ nghĩa về người phụ nữ trong tác phẩm "Bỉ vô" của nhà văn Nguyễn Hồng	1056
160.	Nguyễn Hoàng Thân - Một vài hiện tượng ngữ pháp trong "Thiên đô chiếu" - tiếp cận và dạy-học	1063
161.	Nguyễn Thị Thu Thủy - Tinh thông tuệ trong diễn ngôn truyện kể theo điểm toàn tri	1068
162.	Phạm Văn Thoã - Ấn dụ "tình yêu là cuộc hành trình" trong ca từ của nhạc sĩ Diên An	1079
163.	Trần Thị Lam Thủy - Từ loại của con số trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam	1084
164.	Trương Xuân Tiếu - Nghệ thuật sử dụng ngôn từ của Nguyễn Du trong truyện Kiều (qua hai đoạn thơ "Cảnh ngày xuân" và "Thề nguyện")	1090
165.	Nguyễn Thị Tính - Xưng hô ngôi thứ nhất với sự thể hiện con người cá nhân trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát	1096
166.	Nguyễn Trần Mai Trâm - Thiên nhiên trong cách nói cường điệu của ca dao trữ tình Nam Bộ	1101
167.	Nguyễn Thế Truyền - Về thể thơ tứ lục (4-6) của Bùi Giáng qua hai bài thơ "Gái buồn" và "Nghe" trong tập "Mưa nguồn"	1106
168.	Trần Thanh Tuấn - Về chữ "cô" (孤), chữ "độc" (獨), chữ nhất (一) trong thơ trung đại Việt Nam	1110
169.	Trần Thị Kim Tuyến - Vài nét về dịch văn học và những ứng dụng (qua cách chuyển dịch các đơn vị xưng hô trong tác phẩm "Gone with the wind" và "Cuốn theo chiều gió")	1116
170.	Vũ Thị Tuyết - Tiền giả định cú pháp trong ca dao tình yêu của người Việt	1122
171.	Mai Thị Hảo Yên - Cách thức dẫn lời thoại trong tác phẩm văn học	1127

PHƯƠNG NGỮ VÀ NGÔN NGỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

172.	Trần Hoàng Anh - Một số đặc điểm của lớp từ ngữ chỉ cá ở Đồng Tháp Mười	1133
173.	Sâm Văn Bình - Chữ Thái Quý Châu (Nghê An)- từ một nghiên cứu của Michel Ferlus	1142
174.	Vương Kế Cầm (Wang Ji Qin), Hứa Ngọc Tân - Tộc người và ngôn ngữ của dân tộc Di ở Trung Quốc và dân tộc Lô Lô ở Việt Nam	1148
175.	Trần Thị Ngọc Diễm - Cách sử dụng từ xưng hô trong ca dao trữ tình về tình yêu lứa đôi ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1157
176.	Nguyễn Thị Thu Dung - Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Khơ Mú tại xã Mường Mươn (huyện Mường Chà - tỉnh Điện Biên)	1164
177.	Hà Thuỳ Dương, Khổng Thị Liên - Tìm hiểu về địa danh Cửa Ông	1172
178.	Nguyễn Thị Hà Giang, Nguyễn Văn Nở - Từ địa phương trong sáng tác của Phi Vân	1175
179.	Bàn Thị Quỳnh Giao - Về tình trạng sử dụng ngôn ngữ của dân tộc Dao	1187
180.	Nguyễn Thị Hai - Một vài ghi nhận về tiếng Tuy Phước - An Nhơn, Bình Định	1193

181.	Trần Anh Hào - <i>Chơi chữ trong câu đối xứ Nghệ</i>	1201
182.	Phạm Văn Hảo - <i>Vấn đề biên soạn Từ điển phương ngữ ở Việt Nam (trên cơ sở xây dựng từ điển phương ngữ Quảng Nam)</i>	1205
183.	Nguyễn Thị Hoa - <i>Sự giao thoa giữa phương ngữ Bắc và phương ngữ Trung trong tiếng vùng Diêm Phố, Thanh Hoá</i>	1212
184.	Hoàng Thị Thanh Hoà - <i>Mô hình giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ cho dân tộc thiểu số ở Việt Nam: những thành tựu và thách thức</i>	1216
185.	Trịnh Thị Thu Hoà - <i>Các định danh căn cứ vào đặc trưng qua tên gọi thực vật trong tiếng Sán Dìu</i>	1225
186.	Nguyễn Hữu Hoàn - <i>Cấu tạo các địa danh có nguồn gốc ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Quảng Nam</i>	1232
187.	Nguyễn Minh Hoạt - <i>Đặc điểm về phân loại, cấu tạo và phương thức định danh của địa danh tiếng Êđê ở Đắk Lắk</i>	1238
188.	Nguyễn Thế Hồng - <i>Nguồn gốc một số thủy danh huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp</i>	1247
189.	Trần Đức Hùng - <i>Vai trò của từ ngữ địa phương trong thơ ca dân gian Nam Bộ</i>	1255
190.	Đoàn Trung Hữu, Nguyễn Hoàng Thân - <i>Đặc điểm văn bản bi kí tỉnh Thừa Thiên - Huế</i>	1264
191.	Phùng Thị Thanh Lâm - <i>Dấu ấn chính trị - văn hoá qua tư liệu địa danh đường phố Hà Nội</i>	1271
192.	Bùi Thị Lâm - <i>Đặc trưng văn hoá giao tiếp của người xứ Quảng qua thơ ca dân gian</i>	1280
193.	Lê Đức Luận - <i>Đặc điểm địa danh sông nước các tỉnh Nam Kỳ dưới Triều Nguyễn</i>	1287
194.	Dương Thị Ngữ - <i>Thành tố chung trong địa danh ở các huyện Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang, Tuyên Quang</i>	1296
195.	Trần Nguyễn Khánh Phong - <i>Tiếng Cotu trong liên vùng Quảng Nam và Thừa Thiên- Huế</i>	1301
196.	Đoàn Văn Phúc - <i>Nhìn lại 35 năm giới ngôn ngữ học Việt Nam thực hiện Quyết định 53-CP</i>	1309
197.	Nguyễn Mai Phương - <i>Từ ngữ địa phương Nam Bộ trong "Mạc Can truyện ngắn chọn lọc"</i>	1315
198.	Hoàng Quốc - <i>Những nhân tố chi phối đến năng lực tiếng Việt của người Khmer ở An Giang</i>	1321
199.	Nguyễn Trần Quý - <i>Đối chiếu về ngữ âm giữa tiếng Tà Mun với tiếng Châu Ro</i>	1328
200.	Võ Văn Sơn - <i>Đặc điểm địa danh tỉnh Tiền Giang</i>	1335
201.	Võ Đức Tám - <i>Đề xuất phương án chữ viết tiếng Rơ-măm</i>	1342
202.	Đoàn Thị Tâm - <i>Đặc điểm văn hoá Ê Đê qua lớp từ ngữ chỉ quan hệ thân tộc</i>	1351
203.	Vũ Thị Thắng - <i>Về tên gọi làng Đông Sơn và núi Hàm Rồng ở Thanh Hoá</i>	1358
204.	Tạ Văn Thông - <i>Chữ Thái ở Việt Nam - Thực tế và triển vọng</i>	1361
205.	Trần Hương Thục - <i>Hệ thống thanh điệu tiếng Can Lộc (Hà Tĩnh) dựa trên các kết quả phân tích bằng phần mềm máy tính</i>	1369
206.	Phan Thái Bích Thủy - <i>Đánh giá năng lực tiếng Việt của học sinh dân tộc Chăm (huyện An Phú, tỉnh An Giang)</i>	1379
207.	Hồ Văn Tuyên - <i>Về sự vật Tây Nam Bộ - một cách nói văn độc đáo</i>	1383
208.	Trần Thanh Vân - <i>Người mua là nam và nữ trong việc sử dụng hành động dẫn nhập cuộc thoại mua bán ở chợ Đồng Tháp</i>	1388
209.	Trần Thị Vân - <i>Từ đa nghĩa trong phương ngữ Nam Bộ</i>	1396